

Số: 4100 /KH-UBND

Bình Thuận, ngày 24 tháng 10 năm 2023

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025**

Thực hiện Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt “Đề án Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025”(viết tắt là Đề án) và Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc sửa đổi bổ sung một số nội dung của Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án, đảm bảo việc triển khai tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh Bình Thuận đạt hiệu quả.

- Phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị các cấp, các ngành, vai trò trung tâm của người dân tham gia thực hiện chuyển đổi số, đẩy mạnh công tác xã hội hoá trong đầu tư hạ tầng, ứng dụng công nghệ, phát triển nguồn nhân lực để thực hiện hiệu quả chuyển đổi số trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) giai đoạn 2021-2025 (viết tắt là Chương trình).

##### **2. Yêu cầu**

- Việc triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong thực hiện Chương trình, đảm bảo sử dụng nguồn vốn hiệu quả.

- Đảm bảo sự vào cuộc quyết liệt, phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành trong quá trình tổ chức thực hiện; thực hiện kịp thời, hiệu quả và phù

hợp với điều kiện thực tế của từng đơn vị; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả đạt được.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

- Hỗ trợ và nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của đồng bào DTTS đối với các chính sách hỗ trợ của Chương trình trên địa bàn tỉnh, giúp đồng bào DTTS tiếp cận thông tin về khoa học công nghệ và quảng bá sản phẩm địa phương cho bạn bè trong và ngoài nước.

- Nâng cao khả năng ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội cho vùng đồng bào DTTS&MN.

- Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong triển khai Chương trình; tăng cường giao tiếp hai chiều giữa người dân với cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc và tổ chức quản lý, tổ chức Chương trình từ trung ương đến địa phương.

- Triển khai áp dụng công nghệ số, dữ liệu số nhằm đổi mới và tăng cường hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình.

- Đổi mới phương pháp, chuyển đổi số trong truyền thông, tuyên truyền cho Chương trình. Nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện Chương trình.

### **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

- 100% các cơ quan quản lý, thực hiện Chương trình từ cấp tỉnh đến cấp xã được triển khai hệ thống thông tin phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành, nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát, đánh giá.

- 100% việc báo cáo định kỳ, báo cáo giám sát, báo cáo tổng hợp, hệ thống chỉ tiêu Chương trình được thực hiện trên môi trường số đồng bộ từ trung ương tới địa phương, hướng tới thay thế các báo cáo truyền thống.

- 100% cán bộ quản lý các cấp quản lý, thực hiện Chương trình được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực về chuyển đổi số, chia sẻ thông tin thường xuyên về kỹ năng số, công nghệ số và ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý tác nghiệp trên môi trường số.

- 100% các cơ quan, tổ chức quản lý, thực hiện Chương trình từ cấp tỉnh đến cấp xã được thông tin tự động về các nội dung, nhiệm vụ và kết quả triển khai.

- Thiết lập và công bố các bộ dữ liệu mở về kết quả triển khai, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình để công khai cho các tổ chức, người dân.

- Phần đầu 100% các dữ liệu được công bố có khả năng khai thác trên môi trường số (máy tính, điện thoại thông minh...).

- Phần đầu các cơ quan quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình từ tỉnh đến địa phương được đảm bảo hạ tầng, trang bị vận hành Phòng họp trực tuyến; trong đó, có ít nhất 30% các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tập huấn được triển khai trên môi trường số.

- Phần đầu 100% cơ quan quản lý ngành dân tộc triển khai kế hoạch được nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo an toàn thông tin và hoạt động ổn định, thông suốt, đáp ứng được yêu cầu trong việc quản lý và tổ chức triển khai.

- Phần đầu 100% người có uy tín, đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh nắm được chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; được tiếp cận đầy đủ thông tin về y tế, giáo dục, khoa học công nghệ, thị trường; thông tin an ninh, trật tự để chủ động đảm bảo giữ gìn ổn định cuộc sống, phát triển kinh tế - xã hội vùng thông qua việc triển khai kế hoạch.

- Từng bước đưa các lễ hội, phong tục tập quán của các DTTS được bảo tồn dưới dạng dữ liệu số, đa phương tiện và được phổ biến, giới thiệu rộng rãi.

### **III. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG**

#### **1. Phạm vi và thời gian thực hiện**

- Phạm vi thực hiện: Các sở, ban, ngành, cơ quan quản lý, thực hiện Chương trình ở tỉnh, huyện, xã triển khai thực hiện Chương trình.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2023 đến năm 2025.

#### **2. Đối tượng thực hiện**

- Đối tượng thụ hưởng: Cơ quan quản lý, thực hiện Chương trình các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Thuận; người dân, cộng đồng dân cư trên địa bàn triển khai Chương trình; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Đối tượng thực hiện: Hệ thống các cơ quan chủ quản, cơ quan quản lý, chỉ đạo, thực hiện Chương trình từ tỉnh đến huyện, xã; các tổ chức, cá nhân trực tiếp thực hiện các nội dung, hoạt động của Chương trình.

### **IV. NHIỆM VỤ**

#### **1. Các nhiệm vụ phối hợp với Ủy ban Dân tộc trong triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh Bình Thuận**

*1.1. Xây dựng hệ thống thông tin báo cáo phục vụ kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình*

a) Nội dung thực hiện:

- Hệ thống hóa, thống nhất các số liệu, chỉ số thống kê, báo cáo theo từng hạng mục, nội dung cập nhật.

- Cung cấp đa dạng các loại bảng biểu, biểu đồ, phân tích... giúp nhà quản lý dễ dàng lập các báo cáo để phân tích và thống kê dự án chi tiết.

- Báo cáo tiến độ dự án, báo cáo công việc trễ hạn, báo cáo công việc sắp phải hoàn thành, báo cáo điểm công việc (người dùng chỉ cần nhập dữ liệu vào hệ thống số tự động xuất ra các văn bản, hợp đồng, hay biểu mẫu, Hệ thống cũng tích hợp khả năng xuất dữ liệu ra file word, excel...).

- Tích hợp công cụ phân tích, hiển thị dữ liệu đa chiều, hỗ trợ hiển thị nhiều lớp dữ liệu trên bản đồ số GIS.

- Các hệ thống có nhu cầu khai thác dữ liệu mà Hệ thống thông tin báo cáo phục vụ kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình...

b) Phương án triển khai: Sử dụng hệ thống do Ủy ban Dân tộc triển khai chung trong toàn ngành hoặc thuê dịch vụ CNTT/Đầu tư mua sắm (sau khi có hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc).

c) Cơ quan chủ trì: Ban Dân tộc tỉnh.

d) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, địa phương liên quan của tỉnh.

đ) Thời gian thực hiện: Từ năm 2023 - 2025.

## ***1.2. Xây dựng Cổng thông tin thành phần Chương trình***

a) Nội dung thực hiện:

- Phối hợp triển khai xây dựng Cổng thông tin thành phần Chương trình:

+ Xây dựng trên nền tảng Portal, tích hợp với nền tảng lõi hệ thống quản lý, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình và hệ thống thông tin báo cáo trên đa nền tảng thiết bị và đa môi trường mạng.

+ Diễn đàn đối thoại (*forum*): trao đổi thông tin, góp ý đối thoại với cá nhân, tổ chức liên quan đến công tác dân tộc.

+ Kênh truyền thông đa phương tiện trực tuyến về những tấm lòng vàng, gương điển hình tiêu biểu.

+ Hệ thống quản lý về tư liệu, các hoạt động phục vụ truyền thông, tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS&MN trên Cổng thông tin tuyên truyền như: Các tài liệu số (hoặc điện tử), các video tuyên truyền, phóng sự tài liệu, phim tài liệu, các cuộc tọa đàm hỏi đáp chính sách, các spot âm thanh... phục vụ công tác truyền thông và tra cứu, khai thác thông tin.

- + Hệ thống quản lý và trình diễn tài liệu đào tạo, tập huấn.
- + Hệ thống quản lý nội dung và giải pháp truyền thông.
- + Xây dựng và vận hành Kho học liệu điện tử, Hệ thống quản lý học tập điện tử để thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở thực hiện Chương trình.

- Thực hiện tích hợp, liên thông Cổng thông tin điện tử của tỉnh/Trang thông tin điện tử Ban Dân tộc tỉnh với Cổng thông tin của Chương trình để khai thác, đồng bộ dữ liệu về các văn bản, chính sách, hoạt động, báo cáo kết quả...

b) Phương án triển khai: Sử dụng hệ thống do Ủy ban Dân tộc triển khai chung trong toàn ngành hoặc thuê dịch vụ CNTT/Đầu tư mua sắm (sau khi có hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc).

c) Cơ quan chủ trì: Ban Dân tộc tỉnh.

d) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, địa phương liên quan của tỉnh.

đ) Thời gian thực hiện: Từ năm 2023 - 2025.

### ***1.3. Xây dựng Bộ cơ sở dữ liệu chuyên gia***

a) Nội dung thực hiện: Phối hợp, triển khai cung cấp các dữ liệu xây dựng các bộ cơ sở dữ liệu chuyên gia phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành và hỗ trợ triển khai các dự án, tiểu dự án, nội dung, hoạt động của Chương trình.

b) Phương án triển khai: Sử dụng hệ thống do Ủy ban Dân tộc triển khai chung trong toàn ngành hoặc thuê dịch vụ CNTT/Đầu tư mua sắm (sau khi có hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc).

c) Cơ quan chủ trì: Ban Dân tộc tỉnh.

d) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, địa phương liên quan của tỉnh.

đ) Thời gian thực hiện: Từ năm 2024 - 2025.

### ***1.4. Tổ chức các hoạt động hội nghị, hội thảo, tập huấn***

a) Nội dung thực hiện: Tổ chức các lớp tập huấn đào tạo, Hội nghị, Hội thảo, tổ chức học tập kinh nghiệm, mô hình, cách thức quản lý, tổ chức, thực hiện về Chuyển đổi số trong thực hiện Chương trình, nâng cao kỹ năng của cán bộ quản lý Chương trình các cấp trong ứng dụng CNTT và Chuyển đổi số các hoạt động của Chương trình.

b) Cơ quan chủ trì: Ban Dân tộc tỉnh.

c) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành liên quan của tỉnh.

d) Thời gian thực hiện: Từ năm 2023 - 2025.

## **2. Các nhiệm vụ do các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện phối hợp thực hiện**

### **2.1. Xây dựng, cải tạo, nâng cấp Hệ thống họp trực tuyến**

#### a) Đầu tư Hệ thống, phòng họp trực tuyến tại Ban Dân tộc

- Nội dung: Đầu tư xây dựng phòng họp trực tuyến, trang bị các thiết bị đầu cuối và vật dụng cần thiết để phòng họp trực tuyến tại Ban Dân tộc đáp ứng chuẩn kết nối theo hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc.

- Phương án triển khai: Thuê dịch vụ CNTT/Đầu tư mua sắm.

- Cơ quan chủ trì: Ban Dân tộc tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian thực hiện: Triển khai sau khi Ủy ban Dân tộc đã xây dựng Hệ thống họp trực tuyến toàn quốc phục vụ Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia tại Trung ương.

b) Cải tạo, nâng cấp Hệ thống, phòng họp trực tuyến tại UBND các huyện: Tuy Phong, Bắc Bình, Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận Nam, Hàm Tân, Đức Linh và Tánh Linh.

- Nội dung: Đầu tư nâng cấp phòng họp trực tuyến, trang bị các thiết bị đầu cuối và vật dụng cần thiết để phòng họp trực tuyến tại UBND huyện đáp ứng chuẩn kết nối theo hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc.

- Phương án triển khai: Thuê dịch vụ CNTT/Đầu tư mua sắm.

- Cơ quan chủ trì: UBND các huyện: Tuy Phong, Bắc Bình, Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận Nam, Hàm Tân, Đức Linh và Tánh Linh.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành liên quan của tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Triển khai sau khi Ủy ban Dân tộc đã xây dựng Hệ thống họp trực tuyến toàn quốc phục vụ Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia tại Trung ương.

### **2.2. Tổ chức các hoạt động hội nghị, hội thảo, tập huấn**

a) Nội dung thực hiện: Tổ chức các lớp tập huấn đào tạo, hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số và quản lý Hệ thống thông tin của Chương trình, nâng cao kỹ năng của cán bộ quản lý Chương trình các cấp trong ứng dụng CNTT và chuyển đổi số các hoạt động của Chương trình trên địa bàn tỉnh.

b) Cơ quan chủ trì: Ban Dân tộc tỉnh.

c) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành liên quan của tỉnh.

d) Thời gian thực hiện: Từ năm 2023 - 2025

## V. GIẢI PHÁP

### 1. Chuyển đổi nhận thức

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy về chuyển đổi số cho cán bộ triển khai Chương trình các cấp và người dân, gắn kết và lồng ghép với hoạt động tuyên truyền trong triển khai các hoạt động của Chương trình.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền; đa dạng hóa các hình thức truyền thông trên nền tảng công nghệ số: Cổng thông tin điện tử, mạng xã hội, video tuyên truyền, bản tin, chuyên đề, tài liệu...

- Tăng cường đào tạo tập huấn, nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho đối tượng thụ hưởng và đối tượng thực hiện Đề án.

### 2. Triển khai thực hiện kiến tạo thể chế do Ủy ban Dân tộc hướng dẫn, chỉ đạo

- Triển khai thực hiện kiến trúc tổng thể hệ thống ứng dụng và CSDL số phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình, làm nền tảng lõi cho việc tích hợp các hệ thống thông tin đã và đang triển khai.

- Chuẩn hóa quy trình quản lý, chuẩn hóa hệ thống chỉ tiêu đánh giá của từng nhiệm vụ trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện Chương trình ở các cấp từ trung ương đến cơ sở.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách, thể chế hóa các quy trình quản lý thành các văn bản hướng dẫn; xây dựng và ban hành quy chế, quy trình vận hành hệ thống ứng dụng và cơ sở dữ liệu số.

### 3. Phát triển nguồn nhân lực

- Tổ chức các khoá đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, khai thác dịch vụ số an toàn trên không gian mạng cho các cơ quan quản lý, thực hiện và cán bộ triển khai Chương trình các cấp, các sở, ngành liên quan thông qua các hội nghị, hội thảo...

- Tích cực triển khai các chương trình, tài liệu tập huấn về chuyển đổi số, các tài liệu hướng dẫn áp dụng chuyển đổi số do Ủy ban Dân tộc biên soạn và triển khai thực hiện.

### 4. Triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số

- Phối hợp với Ủy ban Dân tộc nghiên cứu triển khai thí điểm chuyển đổi số một số hoạt động của Chương trình có khả năng phát huy hiệu quả, tính lan tỏa cao được các tổ chức, cá nhân quan tâm.

- Thực hiện xây dựng thí điểm một số mô hình chuyển đổi số trong quản lý, tổ chức, tổng hợp Chương trình tại 01 huyện, 01 xã và 01 ngành của tỉnh. Từ đó tạo cơ sở để nhân rộng mô hình và căn cứ triển khai cho giai đoạn tiếp theo.

#### **5. Xây dựng các hạng mục hạ tầng công nghệ thông tin và quản trị, vận hành, đào tạo, bảo trì**

- Đầu tư nâng cấp hoặc thuê dịch vụ hạ tầng trang thiết bị CNTT tại cơ quan quản lý Chương trình để thực hiện các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số trong quản lý Chương trình.

- Đào tạo, vận hành, bảo trì, quản trị, hướng dẫn, xử lý khắc phục sự cố trong quá trình sử dụng.

#### **6. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng**

- Xây dựng cơ chế, chính sách về bảo mật, an toàn an ninh mạng.

- Thuê hoặc mua thiết bị, giải pháp, dịch vụ vận hành đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

#### **7. Huy động nguồn lực**

- Tạo điều kiện, môi trường đầu tư thuận lợi để thu hút doanh nghiệp, tập đoàn viễn thông, CNTT đầu tư về cơ sở hạ tầng số và kết nối mạng internet đến cấp xã, các thôn, bản đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS&MN; hạ tầng công nghệ gắn với phát triển dịch vụ trên các lĩnh vực: Nông nghiệp, giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch và thương mại điện tử.

- Huy động các nguồn lực, nhất là lồng ghép hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội, các nguồn huy động hợp pháp từ các thành phần kinh tế và người dân thực hiện chuyển đổi số.

### **VI. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN**

1. Nguồn vốn triển khai thực hiện kế hoạch được bố trí, đảm bảo từ kinh phí triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025:

- Nội dung số 1 và nội dung số 2 của Tiểu dự án 2 và Tiểu dự án 3 thuộc Dự án 10 “Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình”.

- Tiểu dự án 4, Dự án 5 “Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ các cấp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025”.



2. Kinh phí quản lý, giám sát thực hiện ở các cấp: Được trích từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình được giao hàng năm.

3. Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Dân tộc tỉnh**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ kế hoạch; đôn đốc, kiểm tra và hướng dẫn các huyện, các xã trên địa bàn tỉnh triển khai hiệu quả các nội dung của kế hoạch theo mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; tham mưu xây dựng dự án thực hiện đầu tư xây dựng, nâng cấp Hệ thống phòng họp trực tuyến tại Ban Dân tộc tỉnh.

- Là cơ quan đầu mối của tỉnh, thực hiện phối hợp với các cơ quan của Ủy ban Dân tộc trong triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh Bình Thuận; phối hợp thực hiện các nội dung yêu cầu của Ủy ban Dân tộc và các bộ, ngành Trung ương triển khai thực hiện đối với các nội dung nhiệm vụ chuyển đổi số trong triển khai thực hiện Chương trình.

- Hàng năm, chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành, địa phương có liên quan tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện giai đoạn 2021-2025, tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN để thực hiện các nội dung của kế hoạch.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát, tổng hợp, định kỳ báo cáo Ủy ban Dân tộc, UBND tỉnh việc triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định; tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch.

### **2. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Hướng dẫn các sở, ngành, địa phương quy trình thực hiện dự án, tiêu dự án, nội dung thành phần (liên quan đến CNTT, chuyển đổi số) thuộc Chương trình.

- Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin cho cán bộ các cấp tham gia Chương trình.

- Chỉ đạo thường xuyên tuyên truyền, đăng tải các tin, bài, nêu gương tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong quá trình thực hiện trên các cơ quan báo chí của tỉnh, hệ thống truyền thanh cấp huyện, hệ thống thông tin cơ sở và trên môi trường mạng.

### **3. Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Thuận, Báo Bình Thuận**

Tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng liên quan đến CNTT, chuyển đổi số thuộc Chương trình; bố trí phóng viên ghi hình, đưa tin về chuyển đổi số; xây dựng phóng sự, các tin bài đăng trên báo chí, phát thanh, truyền hình về gương tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trên các trang báo chí của tỉnh, hệ thống truyền thanh cấp huyện, hệ thống thông tin cơ sở và trên môi trường mạng.

#### **4. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh tham mưu UBND tỉnh phân bổ vốn đầu tư phát triển của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN để thực hiện các nội dung của kế hoạch.

#### **5. Sở Tài chính**

Căn cứ dự toán hàng năm được HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao, Sở Tài chính thực hiện nhập và phê duyệt dự toán trên hệ thống Tabmis, làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị thực hiện và giải ngân vốn.

#### **6. Các sở, ngành, đơn vị liên quan**

- Theo chức năng, nhiệm vụ, chủ động tuyên truyền về chuyển đổi số trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025; chủ trì, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc, các huyện tăng cường chuyển đổi số trong thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình.

- Tăng cường ứng dụng chuyển đổi số đối với các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình được phân công chủ trì.

- Phối hợp triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số do Ủy ban Dân tộc và các bộ, ngành Trung ương triển khai thực hiện.

#### **7. UBND các huyện: Tuy Phong, Bắc Bình, Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận Nam, Hàm Tân, Đức Linh và Tánh Linh**

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương; chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh trong công tác rà soát, đề xuất đầu tư/nâng cấp/tích hợp Hệ thống phòng họp trực tuyến tại UBND huyện; phối hợp triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số do Ủy ban Dân tộc và các bộ, ngành Trung ương triển khai thực hiện.

- Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong các hoạt động quản lý, điều hành thực hiện Chương trình trên địa bàn.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa của kế hoạch tới các cấp, ngành, đoàn thể, các tổ chức kinh tế xã hội và

toàn thể người dân để thấy được lợi ích khi thực hiện chuyển đổi số trong triển khai thực hiện Chương trình và các lĩnh vực kinh tế, y tế, giáo dục, văn hóa, môi trường, an ninh trật tự... trên địa bàn.

- Tăng cường huy động các nguồn lực hợp pháp khác để hỗ trợ thực hiện các nội dung của kế hoạch theo đúng quy định; khuyến khích, thu hút các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư, hỗ trợ thực hiện công tác chuyển đổi số trên địa bàn.

- Phối hợp lựa chọn triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số trong thực hiện Chương trình tại 01 huyện, 01 xã trên địa bàn.

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Ban Dân tộc tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số và ứng dụng CNTT trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các sở, ngành, đơn vị, UBND các huyện báo cáo UBND tỉnh (qua Ban Dân tộc tỉnh) để kịp thời xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Dân tộc (b/c);
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện: Tuy Phong, Bắc Bình, Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận Nam, Hàm Tân, Đức Linh, Tân Linh;
- Lưu: VT, TH, KGVXNV, KT.Huy

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hồng Hải**